11/ 2015

BẢN TIN FRASERS

Trong ấn bản lần này, chúng tôi xin gửi đến Quý vị những thông tin về:

(i) nghị định mới hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;

(ii) đề xuất thoái vốn tại các công ty Nhà Nước lớn;

(iii) nghị định mới hướng dẫn thi hành Luật Nhà Ở;

(iv) các quy định liên quan đến công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và

(v) nghị định mới hướng dẫn thi hành Luật Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy những thông tin thú vị trong ấn bản lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin vui lòng gửi về địa chỉ newsletter@frasersvn.com.

Chúng tôi luôn mong muốn cung cấp đến Quý vị những thông tin cập nhật hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, tuy nhiên Bản Tin Pháp Luật của Công Ty chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị nhận thấy cần tìm hiểu thêm bất kỳ thông tin nào được đưa ra trong ấn bản này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email nêu trên hoặc thông qua luật sư tư vấn của Frasers thường liên lạc với Quý vị.

Trong trường hợp Quý vị muốn xem lại các Bản Tin và các ấn phẩm chuyên đề trước đây của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục bản tin và ấn phẩm chuyên đề trên trang thông tin điện tử của chúng tôi, bằng việc nhấp chọn đường dẫn sau: Bản Tin và Ấn Phẩm Chuyên Đề.

NGHỊ ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP

Vào ngày 19 tháng 10 năm 2015, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 96/2015/NĐ-CP, quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh Nghiệp (***Nghị Định 96***). Mặc dù tập trung vào khung pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội, Nghị Định 96 cũng đưa ra các quy định quan trọng về con dấu và sở hữu chéo trong nhóm công ty. Nghị Định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 8 tháng 12 năm 2015, thay thế Nghị Định số 102/2010/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2010.

Con dấu của doanh nghiệp

Nghị Định 96 khẳng định rằng trừ trường hợp Điều Lệ của doanh nghiệp có quy định khác, chủ doanh nghiệp tư nhân, Hội Đồng Thành Viên hoặc Chủ Tịch Công Ty của công ty trách nhiệm hữu hạn, hoặc Hội Đồng Quản Trị của công ty cổ phần có thẩm quyền quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu của doanh nghiệp (cũng như của chi nhánh và văn phòng đại diện). Mỗi doanh nghiệp có một mẫu con dấu thống nhất về nội dung, hình thức và kích thước.

Theo Nghị Định 96, đối với doanh nghiệp đã thành lập trước ngày 1 tháng 7 năm 2015, thì:

(i) doanh nghiệp được tiếp tục sử dụng con dấu đã được cấp cho doanh nghiệp mà không phải thực hiện thông báo mẫu con dấu cho Cơ Quan Đăng Ký Kinh Doanh;

(ii) nếu doanh nghiệp làm thêm con dấu, thay đổi màu mực dấu thì thực hiện thủ tục thông báo mẫu con dấu theo quy định mới về đăng ký doanh nghiệp;

(iii) nếu doanh nghiệp làm con dấu mới theo quy định tại Nghị Định 96 thì phải nộp lại con dấu và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Mẫu Dấu cho cơ quan Công An có thẩm quyền; và

(iv) nếu doanh nghiệp bị mất con dấu hoặc mất Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Mẫu Dấu thì doanh nghiệp sẽ làm con dấu theo quy định tại Nghị Định 96; đồng thời thông báo việc mất con dấu hoặc mất Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Mẫu Dấu cho cơ quan Công An có thẩm quyền.

Như vậy, có thể hiểu rằng doanh nghiệp đang hoạt động theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư (có thông tin về số Giấy Chứng Nhận Đầu Tư trên con dấu), nay được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp (số Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp chính là mã số doanh nghiệp) sẽ được tiếp tục sử dụng mẫu dấu hiện tại mà không bắt buộc phải làm lại con dấu để có thông tin về mã số doanh nghiệp trên con dấu theo quy định chung.

Bên cạnh đó, Nghị Định 96 cũng đưa ra các quy định về những hình ảnh và ngôn ngữ không được sử dụng trong nội dung hoặc hình thức mẫu con dấu.

Sở hữu chéo trong nhóm công ty

Nghị Định 96 đưa ra các định nghĩa bổ sung liên quan đến việc hạn chế sở hữu chéo giữa các công ty theo Điều 189 của Luật Doanh Nghiệp mới, cụ thể như sau:

(i) ***góp vốn thành lập doanh nghiệp*** bao gồm việc (i) góp vốn, mua cổ phần để thành lập doanh nghiệp mới; và (ii) mua phần vốn góp, cổ phần của doanh nghiệp đã thành lập;

(ii) ***sở hữu chéo*** là việc đồng thời hai doanh nghiệp trở lên có sở hữu phần vốn góp, cổ phần của nhau; và

(iii) ***cùng nhau góp vốn thành lập doanh nghiệp*** là trường hợp tổng số cổ phần, phần vốn góp của các công ty này sở hữu bằng hoặc lớn hơn 51% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty có liên quan.

THOÁI VỐN Ở CÁC CÔNG TY NHÀ NƯỚC LỚN

Như đã đề cập trong ấn bản lần trước về thoái vốn trong doanh nghiệp Nhà Nước lớn (http://www.frasersvn.com/wp-content/uploads/2015/11/Frasers-Newsletter-VI-00085178-21.pdf), theo đây chúng tôi xin được cập nhật tình hình của đợt thoái vốn này.

Vào ngày 8 tháng 10 năm 2015, Thủ Tướng Chính Phủ đã ban hành công văn số 1787/TTg-ĐMDN (***Công Văn 1787***), thông qua đề án tái cơ cấu của Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước (***SCIC***). Theo đó, SCIC sẽ thay đổi cơ cấu vốn đầu tư của mình trong 19 doanh nghiệp Nhà Nước lớn.

SCIC được phép tiếp tục nắm giữ vốn và là nhà đầu tư dài hạn tại 9 doanh nghiệp, bao gồm:

(i) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Khai Thác và Chế Biến Đá An Giang;

(ii) Tập Đoàn Bảo Việt;

(iii) Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế DOMESCO;

(iv) Công Ty Cổ Phần Dược Hậu Giang;

(v) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Đầu Tư SCIC (***SIC***);

(vi) Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bảo Việt SCIC;

(vii) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Đầu Tư Thương Mại Tràng Tiền;

(viii) Công Ty Cổ Phần TRAPHACO; và

(ix) Công Ty Cổ Phần Cảng Vũng Áng Việt-Lào.

Trong khi đó, Thủ Tướng chỉ thị SCIC chọn thời gian thích hợp, và báo cáo lại Thủ Tướng chấp thuận, việc thoái toàn bộ vốn Nhà Nước nhằm đạt được lợi ích cao nhất tại 10 doanh nghiệp sau đây:

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ phần trăm vốn Nhà nước đang nắm giữ
1	Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh	50,7%
2	Công Ty Cổ Phần Nhựa Bình Minh	38,4%
3	Công Ty Cổ Phần FPT	6,0%
4	Công Ty Cổ Phần Viễn Thông FPT	50,2%
5	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí và Khoáng Sản Hà Giang	46,6%
6	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang	49,9%
7	Công Ty Cổ Phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	37,1%
8	Công Ty Cổ Phần Sữa Việt Nam (***Vinamilk***)	45,1%
9	Công Ty Cổ Phần Hạ Tầng và Bất Động Sản Việt Nam	47,6%
10	Tổng Công Ty Cổ Phần Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam	40,4%

Theo một số nhà phân tích tài chính, tổng số tiền thu được từ việc thoái vốn nói trên ước tính từ 3 tỷ đến 4 tỷ Đôla Mỹ, dựa trên thị giá cổ phần của các doanh nghiệp này. Riêng việc thoái vốn tại Vinamilk, công ty niêm yết lớn nhất Việt Nam, ước tính là khoảng 2,5 tỷ Đôla Mỹ.

NGHỊ ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN LUẬT NHÀ Ở

Trong Bản Tin Pháp Luật ngày 26 tháng 8 năm 2015 (http://www.frasersvn.com/legal-update-real-estate-2015-2/), chúng tôi đã trình bày về Luật Nhà Ở số 65/2014/QH13 (***Luật Nhà Ở Mới***). Tiếp theo đó, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 99/2015/NĐ-CP, ngày 20 tháng 10 năm 2015, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà Ở Mới (***Nghị Định 99***).

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Người nước ngoài được sở hữu nhà ở

Nghị Định 99 làm rõ quy định về giấy tờ chứng minh đối tượng và điều kiện được sở hữu nhà ở của người nước ngoài (***Người Nước Ngoài***) như sau:

(i) đối với tổ chức nước ngoài:

(a) có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động tại Việt Nam còn hiệu lực tại thời điểm ký kết các giao dịch về nhà ở (***GCNĐKĐT***); và

(b) thuộc một trong hai đối tượng sau:

(I) đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án tại Việt Nam (***Nhà Đầu Tư Nước Ngoài***); và

(II) doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam, ngoài những đối tượng là Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (***Tổ Chức Nước Ngoài***);

(ii) đối với cá nhân nước ngoài (***Cá Nhân Nước Ngoài***):

(a) có hộ chiếu còn giá trị có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh Việt Nam; và

(b) không thuộc diện được quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao.

(iii) đối với Cá Nhân Nước Ngoài có giấy tờ xác nhận là gốc Việt Nam thì được quyền lựa chọn một đối tượng áp dụng là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc Cá Nhân Nước Ngoài để xác định quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Giới hạn về số lượng nhà ở thuộc sở hữu của Người Nước Ngoài

Người Nước Ngoài được sở hữu không quá 30% tổng số căn hộ của một tòa nhà chung cư và không quá 30% tổng số căn hộ của tất cả các tòa nhà chung cư trên một địa bàn có số dân tương đương một đơn vị hành chính cấp phường (***Địa Bàn Cấp Phường***).

Đối với số lượng nhà ở riêng lẻ mà Người Nước Ngoài được sở hữu, mặc dù Luật Nhà Ở Mới quy định số lượng tối đa là 250 căn trên một Địa Bàn Cấp Phường, Nghị Định 99 giới hạn thêm các trường hợp sau:

(i) trường hợp chỉ có một dự án có số lượng nhà ở riêng lẻ dưới 2.500 căn trên một Địa Bàn Cấp Phường thì Người Nước Ngoài chỉ được sở hữu không quá 10% tổng số lượng nhà ở trong dự án đó;

(ii) trường hợp chỉ có một dự án có số lượng nhà ở riêng lẻ tương đương 2.500 căn trên một Địa Bàn Cấp Phường thì Người Nước Ngoài chỉ được sở hữu không quá 250 căn; và

(iii) trường hợp có từ hai dự án trở lên trên một Địa Bàn Cấp Phường mà tổng số nhà ở riêng lẻ trong các dự án này ít hơn hoặc bằng 2.500 căn thì Người Nước Ngoài chỉ được sở hữu không quá 10% số lượng nhà ở của mỗi dự án.

Trong các trường hợp khác (ví dụ có từ hai dự án trở lên trên một Địa Bàn Cấp Phường mà tổng số nhà ở riêng lẻ trong các dự án này lớn hơn 2.500 căn) thì số lượng nhà ở riêng lẻ hoặc căn hộ chung cư do Người Nước Ngoài sở hữu theo từng dự án sẽ theo hướng dẫn của Bộ Xây Dựng (***BXD***).

Chúng tôi lưu ý rằng mọi giao dịch mua bán, cho thuê mua, tặng cho nhà ở của Người Nước Ngoài vượt quá số lượng mà Người Nước Ngoài được sở hữu theo quy định trên hoặc giao dịch mua, thuê mua, tặng cho nhà ở tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở mà Người Nước Ngoài không thuộc diện được sở hữu thì đều không có giá trị pháp lý và không được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (***Giấy Chứng Nhận***). Do đó, trước khi mua, thuê mua nhà ở, Người Nước Ngoài nên tra cứu trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng (***SXD***) các thông tin sau:

(i) danh mục các dự án và số lượng nhà ở trong khu vực được hoặc không được phép sở hữu, và

(ii) số lượng nhà ở (bao gồm cả căn hộ, nhà ở riêng lẻ) mà Người Nước Ngoài được sở hữu tại mỗi tòa nhà chung cư hoặc mỗi dự án đầu tư xây dựng nhà ở được phép.

Các thông tin khác như số lượng nhà ở mà Người Nước Ngoài đã mua, thuê mua, đã được cấp Giấy Chứng Nhận tại mỗi dự án cũng sẽ được đăng tải trên cổng thông tin của SXD.

Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở

Trước khi hết hạn sở hữu nhà ở ba tháng, nếu Người Nước Ngoài có nhu cầu gia hạn thêm thì phải gửi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà ở các giấy tờ sau:

(i) đối với Nhà Đầu Tư Nước Ngoài và Tổ Chức Nước Ngoài:

(a) đơn ghi rõ thời hạn đề nghị gia hạn;

(b) bản sao có chứng thực Giấy Chứng Nhận; và

(c) bản sao có chứng thực GCNĐKĐT.

(ii) đối với Cá Nhân Nước Ngoài:

(a) đơn ghi rõ thời hạn đề nghị gia hạn; và

(b) bản sao có chứng thực Giấy Chứng Nhận.

Căn cứ văn bản đồng ý gia hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy Chứng Nhận có trách nhiệm ghi gia hạn trên Giấy Chứng Nhận.

Xử lý khi hết hạn sở hữu nhà ở

Nếu chủ sở hữu nhà ở là Người Nước Ngoài không có nhu cầu gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở thì được trực tiếp hoặc ủy quyền bán hoặc tặng cho nhà ở cho đối tượng được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Nếu quá thời hạn được sở hữu nhà ở, Người Nước Ngoài không bán hoặc tặng cho nhà ở thì nhà ở đó thuộc quyền sở hữu của Nhà Nước Việt Nam.

Nếu chủ sở hữu nhà ở là Nhà Đầu Tư Nước Ngoài hoặc Tổ Chức Nước Ngoài bị thu hồi GCNĐKĐT thì phải bán hoặc tặng cho nhà ở cho đối tượng được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Nếu chủ sở hữu nhà ở là Người Nước Ngoài bị cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam quyết định buộc xuất cảnh hoặc buộc chấm dứt hoạt động tại Việt Nam do việc sử dụng nhà ở vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam thì nhà ở này bị xử lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

GIAO DỊCH VỀ NHÀ Ở

Phân biệt nhà ở có sẵn và nhà ở hình thành trong tương lai

Để làm rõ thêm định nghĩa của "nhà ở có sẵn" và "nhà ở hình thành trong tương lai quy định tại Luật Nhà Ở Mới, Nghị Định 99 phân biệt hai loại nhà ở này như sau:

(i) Nhà ở có sẵn là nhà ở đã có biên bản nghiệm thu hoàn thành việc xây dựng đưa vào sử dụng; trường hợp nhà ở do chủ đầu tư tự thực hiện xây dựng (nhà ở không bắt buộc phải do đơn vị có năng lực thực hiện xây dựng) thì phải đáp ứng điều kiện đã có hệ thống điện, nước phục vụ cho sinh hoạt, có hệ thống phòng cháy, chữa cháy (nếu nhà ở thuộc diện bắt buộc phải có hệ thống phòng cháy, chữa cháy); và

(ii) Nhà ở hình thành trong tương lai là nhà ở không đáp ứng điều kiện nêu trên.

Bán nhà ở có thời hạn

Nghị Định 99 đưa ra quy định mới về việc chủ sở hữu nhà ở được quyền bán nhà ở gắn với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc quyền thuê đất ở có nhà ở đó cho bên mua trong một thời hạn nhất định.

Theo đó, các bên có thể thỏa thuận cụ thể các nội dung, bao gồm thời hạn bên mua được sở hữu nhà ở; các quyền và nghĩa vụ của bên mua trong thời hạn sở hữu nhà ở; trách nhiệm đăng ký và cấp Giấy Chứng Nhận cho bên mua; việc bàn giao lại nhà ở gắn với quyền sử dụng đất ở và người nhận bàn giao lại nhà ở sau khi hết hạn sở hữu; việc xử lý Giấy Chứng Nhận khi hết hạn sở hữu và trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện hợp đồng mua bán nhà ở.

Thủ tục hành chính liên quan đến giao dịch về nhà ở của Người Nước Ngoài

Trước khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua, tặng cho nhà ở, chủ đầu tư, bên tặng cho phải kiểm tra thông tin trên cổng thông tin của SXD hoặc đề nghị SXD cung cấp các thông tin liên quan để xác định số lượng nhà ở được bán, cho thuê mua hoặc tặng cho.

Sau khi ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua, tặng cho nhà ở, chủ đầu tư, bên tặng cho phải thông báo ngay thông tin trong ngày (bằng thư điện tử và bằng văn bản) về địa chỉ nhà ở đã bán, cho thuê mua, đã tặng cho đến SXD nơi có nhà ở để đăng tải trên cổng thông tin.

Nghị Định 99 cũng quy định rằng kể từ ngày Nghị Định này có hiệu lực thi hành, mọi giao dịch về nhà ở phải tuân thủ mọi quy định về nội dung và hình thức giao dịch. Trường hợp thực hiện không đúng thì các giao dịch này không có giá trị pháp lý.

Nhà chung cư

Với mục đích bảo vệ người mua căn hộ chung cư, Nghị Định 99 làm rõ thêm quy định về nghĩa vụ duy trì phí bảo trì của nhà chung cư. Theo đó, chủ đầu tư phải mở một tài khoản thanh toán tại một tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam để nhận 2% giá trị căn hộ hoặc diện tích khác bán, cho thuê mua (***Phí Bảo Trì***) do người mua, thuê mua nộp. Nhà Nước không thu thuế đối với khoản Phí Bảo Trì này.

Nếu chủ đầu tư không thu Phí Bảo Trì mà vẫn bàn giao căn hộ hoặc diện tích khác trong nhà chung cư cho người mua, thuê mua thì chủ đầu tư phải nộp khoản phí này.

Đối với phần diện tích mà chủ đầu tư giữ lại không bán hoặc chưa bán, chưa cho thuê mua tính đến thời điểm nghiệm thu đưa toàn bộ nhà chung cư vào sử dụng mà thuộc diện phải nộp kinh phí bảo trì 2% thì chủ đầu tư phải chuyển số kinh phí này vào tài khoản đã lập.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày Ban quản trị nhà chung cư (***Ban Quản Trị***) được thành lập, chủ đầu tư phải chuyển giao Phí Bảo Trì bao gồm cả lãi suất tiền gửi cho Ban Quản Trị và có thông báo cho SXD nơi có nhà chung cư biết.

Nếu chủ đầu tư không bàn giao Phí Bảo Trì, Ban Quản Trị có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà chung cư cưỡng chế bàn giao Phí Bảo Trì.

Nghị Định 99 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2015.

MỞ RỘNG ĐỐI TƯỢNG CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Ngày 6 tháng 10 năm 2015, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông Tư số 155/2015/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (***Thông Tư 155***). Thông Tư 155 sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, thay thế Thông Tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 (***Thông Tư 52***). Sau đây là những nội dung chính của Thông Tư 155:

Đối tượng áp dụng

Theo Thông Tư 155, các chủ thể có nghĩa vụ công bố thông tin bao gồm:

(i) công ty đại chúng;

(ii) tổ chức phát hành trái phiếu (ngoại trừ tổ chức phát hành trái phiếu chính phủ và chính quyền địa phương và trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh);

(iii) công ty chứng khoán;

(iv) công ty quản lý quỹ và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

(v) quỹ đại chúng;

(vi) nhà đầu tư có nghĩa vụ công bố thông tin có:

  (a) người nội bộ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ;

  (b) cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty đại chúng;

  (c) nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

  (d) cổ đông sáng lập của công ty đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng;

  (e) thành viên sáng lập của quỹ đại chúng;

  (f) nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty đại chúng hoặc

sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; và

(g) chủ thể thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng;

(vii) Sở Giao Dịch Chứng Khoán (***SGDCK***) và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam; và

(viii) các chủ thể có liên quan khác.

Lưu ý rằng khái niệm "người nội bộ" theo Thông Tư 155 có nội hàm rộng hơn khái niệm tương đương quy định tại Thông Tư 52. Theo đó, các đối tượng như người giữ chức danh quản lý có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch, người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin được bổ sung vào khái niệm "người nội bộ".

Công bố thông tin của công ty đại chúng

Đối với công bố thông tin định kỳ, công ty đại chúng phải công bố các tài liệu sau:

(i) báo cáo tài chính (***BCTC***) hằng năm đã được kiểm toán;

(ii) báo cáo thường niên;

(iii) thông tin về họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (***ĐHĐCĐ***) thường niên;

(iv) thông tin về hoạt động chào bán chứng khoán; và

(v) báo cáo sử dụng vốn và tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Công ty đại chúng cũng phải công bố thông tin bất thường, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong số sự kiện đặc biệt được quy định tại Điều 9 của Thông Tư 155. Khi công bố thông tin bất thường, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Ngoài ra, theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (***UBCKNN***) và SGDCK trong trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc liên quan đến công ty làm ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán, công ty đại chúng phải xác nhận thông tin đó và công bố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu.

Ngoài những nghĩa vụ nói trên của một công ty đại chúng, thì công ty đại chúng quy mô lớn (là công ty đại chúng có vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng trở lên (tương đương 5,5 triệu Đôla Mỹ)), có nghĩa vụ công bố BCTC bán niên và BCTC quý và thông tin bất thường khi:

(i) vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét;

(ii) có quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ;

(iii) có giao dịch với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét;

(iv) có quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức; và

(v) quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.

Công bố thông tin của cổ đông lớn

Khi một cổ đông trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, cổ đông này sẽ được gọi là cổ đông lớn. Thông Tư 155 yêu cầu trong vòng bảy ngày kể từ ngày cổ đông trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc có sự thay đổi về số lượng cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn vượt ngưỡng 1%, cổ đông này có nghĩa vụ công bố thông tin về sở hữu của mình cho công ty đại chúng, UBCKNN và SGDCK.

Thời điểm bắt đầu hoặc kết thúc việc nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần vượt ngưỡng 1% được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 2.14 Thông Tư 155.

HƯỚNG DẪN MỚI THI HÀNH LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Ngày 28 tháng 10 năm 2015, sau gần một năm kể từ khi Luật số 70/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt (***Luật TTTĐB***) được ban hành, Chính Phủ đã ban hành ra Nghị Định số 108/2015/NĐ-CP (***Nghị Định 108***) hướng dẫn Luật TTTĐB. Sau đây là những nội dung chính của Nghị Định 108.

Đối tượng chịu thuế

Nghị Định 108 hướng dẫn chi tiết về các đối tượng chịu thuế được bổ sung theo Luật TTTĐB, theo đó:

(i) chỉ tàu bay và du thuyền sử dụng cho mục đích dân dụng mới chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (***TTTĐB***);

(ii) hàng mã phải chịu thuế TTTĐB, trừ hàng mã là đồ chơi trẻ em và đồ dùng dạy học; và

(iii) kinh doanh đặt cược, bao gồm đặt cược thể thao, giải trí và các hình thức đặt cược khác, phải chịu thuế TTTĐB.

Giá tính thuế

Đối với ô tô nhập khẩu dưới 24 chỗ, giá tính TTTĐB là giá bán của cơ sở nhập khẩu nhưng không được thấp hơn 105% giá vốn xe nhập khẩu, bao gồm giá tính thuế nhập khẩu cộng (+) thuế nhập khẩu (nếu có) cộng (+) thuế TTĐB tại khâu nhập khẩu. Trường hợp giá bán của cơ sở nhập khẩu ô tô dưới 24 chỗ thấp hơn 105% giá vốn xe nhập khẩu thì giá tính TTTĐB là giá do cơ quan thuế ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đối với thuốc lá, giá tính TTĐB bao gồm cả khoản đóng góp bắt buộc và kinh phí hỗ trợ quy định tại Luật Phòng, Chống Tác Hại Của Thuốc Lá.

Nghị Định 108 sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, thay thế Nghị Định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2009 và Nghị Định số 113/2011/NĐ-CP ngày 8 tháng 12 năm 2011.

Ho Chi Minh City

Unit 1501, 15th Floor, The Metropolitian
235 Dong Khoi Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 8 3824 2733

Hanoi

Unit 1205, 12th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District
Hanoi, Vietnam
Tel: +84 4 3946 1203

Email: legalenquiries@frasersvn.com

Website: www.frasersvn.com

This article provides a summary only of the subject matter covered, without the assumption of a duty of care by Frasers Law Company. The summary is not intended to be nor should it be relied on as a substitute for legal or other professional advice.

© Copyright in this article is owned by Frasers Law Company